

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 xét tuyển viên chức tại Bệnh viện Nhi đồng 1 năm 2023
(Đính kèm Thông báo 162/TB-HĐXT ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
BÁC SĨ HẠNG III											
A Vị trí: Bác sĩ điều trị - Hạng III											
1	Phùng Quốc	Anh	16/11/1992	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	UPNT.Ths/000014	25/03/2020	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có
2	Nguyễn Phương	Anh	22/06/1987	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	A141070	30/03/2106	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có
3	Nguyễn Minh	Báo	24/12/1992	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Chuyên khoa I	Nhi khoa	0054428	26/01/2022	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có
4	Huỳnh Công	Chấn	17/04/1986	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Chuyên khoa I	Ngoại-Nhi	0045545	25/12/2019	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có
5	Hồ Thủy	Dương	07/02/1993	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y đa khoa	035694	08/09/2017	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có
6	Bùi Đình	Hà	07/01/1990	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Chuyên khoa I	Ngoại-Nhi	0045547	25/12/2019	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có
7	Hồ Đức	Hà	20/06/1993	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y khoa	036146	28/08/2018	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có
8	Trương Quang	Hiếu	24/04/1993	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	000763	31/12/2020	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9	Nguyễn Chon Minh	Hiếu	24/10/1995	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y khoa	UPNT.BS/000799	27/01/2021	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
10	Đặng Nguyễn Huy	Hoàng	26/05/1994	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	UPNT.Ths/000203	14/07/2022	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
11	Trần Mai Lệ	Huyền	07/05/1993	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	000766	31/12/2020	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có	Đạt
12	Phùng Nguyễn Việt	Hung	01/08/1995	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y đa khoa	001046	28/08/2019	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có	Đạt
13	Trần Đức	Hung	20/10/1994	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	UPNT.Ths/000204	14/07/2022	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
14	Lê Thị Cẩm	Hương	19/08/1996	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y khoa	QH35201700346	06/10/2020	ĐH Quốc gia TP.HCM	Không có	Đạt
15	Trần Thị Mai	Liên	14/07/1995	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y khoa	UPNT.BS/000266	12/12/2019	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
16	Nguyễn Hoài	Nam	01/12/1990	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Chuyên khoa I	Y đa khoa	021269	17/10/2014	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có	Đạt
17	Kha Ngọc	Ngân	19/06/1998	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y khoa	CA2644	22/07/2022	ĐH Y Dược Cần Thơ	Dân tộc thiểu số	Đạt
18	Nguyễn Hồ Đan	Nguyễn	04/09/1992	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	0014564	24/12/2019	ĐH Y Dược, ĐH Huế	Không có	Đạt
19	Nguyễn Thị	Nhài	14/08/1983	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Chuyên khoa I	Nhi khoa	0056263	11/07/2022	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
20	Nguyễn Thị Kim	Oanh	21/02/1994	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	037110	28/08/2018	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có	Đạt

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
21	Phan Ngọc	Phát	25/10/1994	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	YDS.Ths.000263	26/01/2022	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có
22	Nguyễn Trần Minh	Quỳnh	31/03/1992	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Ngoại khoa	000724	31/12/2020	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có
23	Vũ Bảo	Son	04/03/1992	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	UPNT.Ths/000027	25/03/2020	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Con Thương binh
24	Trần Thị Thanh	Thảo	03/12/1986	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Chuyên khoa I	Ngoại-Nhi	0045552	25/12/2019	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có
25	Nguyễn Bảo	Thiện	28/02/1995	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y khoa	PNTU.BS/000138	12/12/2019	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có
26	Võ Thiên Hoài	Thương	04/10/1996	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y khoa	PNTU.BS/000087	12/10/2022	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có
27	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	04/10/1993	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	UPNT.Ths/000213	14/07/2022	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có
28	Lại Hoàng Bảo	Trâm	12/08/1996	Nữ	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Đại học	Y khoa	001365	30/12/2021	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có
29	Nguyễn Đức Quốc	Vương	17/11/1994	Nam	Bác sĩ điều trị (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Nhi khoa	UPNT.Ths/000218	14/07/2022	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Con bệnh binh
B Vị trí: Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh - Hạng III											
1	Võ Hoàng	Nguyễn	18/08/1994	Nam	Bác sĩ CĐHA	Đại học	Y Khoa	000882	06/11/2019	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
2	Huỳnh Mỹ	Quỳnh	03/09/1995	Nữ	Bác sĩ CĐHA	Đại học	Y đa khoa	003966	02/07/2019	Đại học Y Dược Cần Thơ	Không có
BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG											

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Lương Kim	Đính	14/10/1998	Nữ	Quản lý chất lượng	Đại học	Y học dự phòng	EA0234	22/07/2022	ĐH Y Dược Cần Thơ	Không có	Đạt
2	Biện Thị Thu	Hương	26/07/1992	Nữ	Quản lý chất lượng	Đại học	Y học dự phòng	029880	14/10/2016	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có	Đạt
ĐIỀU DƯỠNG CHĂM SÓC HẠNG III												
1	Bùi Minh	An	10/05/1998	Nam	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	UPNT.CN/000001	27/01/2021	Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
2	Nguyễn Thị	Diễm	03/01/1996	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1607331	29/08/2018	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
3	Đoàn Thị Thúy	Hằng	28/10/1994	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1444747	08/09/2017	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
4	Võ Thị Ngọc	Hiền	03/05/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	UPNT.CN/000024	27/01/2021	Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
5	Nguyễn Khắc	Huy	07/03/1997	Nam	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1608849	26/08/2019	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
6	Đỗ Thị Diệu	Huyền	22/10/2000	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	7106540	04/07/2022	Đại học Duy Tân	Không có	Đạt
7	Trần Thị Mỹ	Linh	22/09/1993	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1436534	11/11/2016	Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
8	Châu Kim	Linh	14/01/1995	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1444743	08/09/2017	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
9	Nguyễn Thị Thanh	Mai	16/10/1998	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	CN00763	17/12/2020	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
10	Nguyễn Lê Thúy	Nga	30/03/1998	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	CN00766	17/12/2020	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp		
1			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11	Lê Thị Thu	Ngân	21/04/1998	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	CN00792	17/12/2020	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
12	Nguyễn Tịnh	Nghi	21/06/1998	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	CN00794	17/12/2020	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
13	Nguyễn Thị Yến	Nhi	26/09/1995	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1427806	17/04/2018	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có	Đạt
14	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	03/08/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1632552	09/09/2020	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có	Đạt
15	Võ Nguyễn Minh	Quân	13/05/1992	Nam	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1229006	11/11/2015	Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
16	Nguyễn Hà Thanh	Tâm	14/03/1996	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	CN00811	17/12/2020	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
17	Nguyễn Thị Lệ	Thanh	28/05/1996	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1803702	05/06/2019	Đại học Kỹ thuật Y-Dược Đà Nẵng	Không có	Đạt
18	Nguyễn Thị Hồ	Thu	10/06/1990	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1748147	22/11/2019	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
19	Phạm Thị Thu	Thương	28/11/1992	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1228997	11/11/2015	Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có	Đạt
20	Thái Thị	Trang	15/06/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1608844	26/08/2019	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
21	Mai Bảo	Trang	14/02/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1631376	20/02/2020	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có	Đạt
22	Lê Thị Bảo	Trâm	26/08/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	1631374	20/02/2020	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có	Đạt

STT	Họ và tên lót		Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
							Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
23	Trần Thị Huệ	Trúc	26/09/1998	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	CN00774	17/12/2020	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt	
24	Vũ Thanh	Trúc	27/03/1998	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	CN00757	17/12/2020	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt	
25	Nguyễn Thanh	Trúc	09/05/2000	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	Đại học	Điều dưỡng	BA00046	09/09/2022	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt	
ĐIỀU DƯỠNG CHĂM SÓC HẠNG IV													
1	Đỗ Thị Hồng	Hoa	10/09/1993	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B1099252	18/07/2019	Cao đẳng Quảng Ngãi	Không có	Đạt	
2	Trần Thị	Lượng	19/10/1996	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B772307	04/04/2018	Cao đẳng Viễn Đông	Không có	Đạt	
3	Vũ Hoàng Bích	Ngọc	06/01/1982	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	C0200	05/12/2020	Cao đẳng Viễn Đông	Không có	Đạt	
4	Đỗ Thị Diễm	Kiều	20/07/1989	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	CN00332	18/09/2020	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt	
5	Đặng Thị	Tuyết	12/06/1983	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	C000980	25/11/2021	Cao đẳng Quảng Ngãi	Không có	Đạt	
6	Nguyễn Hoàng Minh	Thúy	23/10/1993	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B917266	14/06/2018	Cao đẳng Viễn Đông	Không có	Đạt	
7	Phạm Tuấn	Vũ	25/08/1990	Nam	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	C001014	25/11/2021	Cao đẳng Quảng Ngãi	Không có	Đạt	
8	Trần Ngọc Yến	Nhi	10/01/1987	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B133033	23/05/2019	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có	Đạt	

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9	Phùng Thị Ngọc	Huyền	01/08/1995	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	A000057	19/06/2020	Cao đẳng Y Dược Hồng Đức	Không có	Đạt
10	Vũ Thị Thùy	Như	11/10/1996	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B771846	29/05/2017	Cao đẳng Y Khoa Đông	Không có	Đạt
11	Mai Thị	Nhan	12/08/1996	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B771843	29/05/2017	Cao đẳng Y Khoa Đông	Không có	Đạt
12	Nguyễn Thị	Hải	21/10/1995	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B921984	24/10/2018	Cao đẳng Quảng Ngãi	Không có	Đạt
13	Huỳnh Thị Anh	Đào	10/06/1993	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B387754	30/08/2016	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có	Đạt
14	Phạm Thị Thúy	Uyên	05/08/1993	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	C001335	10/10/2022	Cao đẳng Quảng Ngãi	Không có	Đạt
15	Lê Thị Thanh	Thảo	11/03/1995	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	C000581	03/07/2020	Cao đẳng Quảng Ngãi	Không có	Đạt
16	Nông Thị Thùy	Nga	06/02/2000	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	CD-45	19/11/2021	Cao đẳng Y tế	Không có	Đạt
17	Trần Thị Thảo	Trang	01/10/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B971805	27/08/2018	Cao đẳng Y tế	Không có	Đạt
18	Huỳnh Thị Ánh	Hiền	17/01/1997	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B917357	10/09/2018	Cao đẳng Y Khoa Đông	Không có	Đạt
19	Trần Thị	Thương	18/04/1999	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	LT001409	01/10/2020	Cao đẳng Phương Đông Đà Nẵng	Không có	Đạt
20	Nguyễn Thị Kim	San	16/10/1995	Nữ	Điều dưỡng chăm sóc hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	B391671	30/11/2018	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có	Đạt

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
DƯỢC SĨ											
A Vị trí: Dược lâm sàng - Hạng III											
1	Lê Quang	Cường	02/05/1981	Nam	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học	NTTDS.10100558	26/04/2022	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có
2	Nguyễn Thị Thủy	Dương	12/10/1998	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học	YDS.DS.000055	09/09/2021	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
3	Trần Khánh	Hải	22/01/1991	Nam	Dược lâm sàng	Đại học	Dược	GA0066	29/07/2020	Đại học Y Dược Cần Thơ	Dân tộc thiểu số
4	Tăng Văn	Hải	02/03/1999	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học	PNTU.DS/00010	17/06/2022	Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có
5	Vũ Thị Thu	Hồng	21/08/1996	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học	020152	20/02/2020	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có
6	Huỳnh Mai	Nhàn	01/02/1998	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học	TUV.6.000202	27/08/2021	Đại học Trà Vinh	Không có
7	Võ Thị Quỳnh	Như	15/03/1996	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học	DU000055	21/02/2023	Đại học Kỹ thuật Y- Dược Đà Nẵng	Không có
8	Nguyễn Hoàng	Oanh	09/07/1993	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học	000994	10/12/2020	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
9	Phan Tuấn	Phong	13/10/1990	Nam	Dược lâm sàng	Đại học	Dược	YDS.DS.000790	23/08/2022	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
10	Nguyễn Hà Cẩm	Tú	13/08/1999	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược học	000923	28/10/2022	Đại học Công Nghệ Tp.HCM	Không có
11	Nguyễn Thị Phương	Thúy	07/09/1994	Nữ	Dược lâm sàng	Đại học	Dược	DLH000141	05/09/2020	Đại học Lạc Hồng	Không có
B Vị trí: Nghiệp vụ Dược - Hạng III											
1	Đoàn	Duy	02/01/1996	Nam	Nghiệp vụ Dược	Đại học	Dược học	000614	04/09/2020	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
2	Nguyễn Minh	Hải	04/10/1997	Nam	Nghiệp vụ Dược	Đại học	Dược học	000630	04/09/2020	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
3	Bùi Hồng	Hạnh	07/11/1999	Nữ	Nghiệp vụ Dược	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	6692/GCN-NTT-ĐT	23/12/2022	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	19/05/1980	Nữ	Nghị quyết vụ Dược	Đại học	Dược học	000427	19/11/2020	Đại học Công Nghệ Miền Đông	Không có
5	Son Thị Huỳnh	Na	31/12/1992	Nữ	Nghị quyết vụ Dược	Đại học	Dược học	01087	18/07/2018	Đại học Y Dược Cần Thơ	Dân tộc thiểu số
6	Trương Thị Hồng	Nhung	29/07/1999	Nữ	Nghị quyết vụ Dược	Đại học	Dược học	PNTU.DS/00025	17/06/2022	Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có
7	Nguyễn Ngọc Hoài	Thu	13/03/1998	Nữ	Nghị quyết vụ Dược	Đại học	Dược học	NTTDS.10201598	19/08/2022	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có
8	Chu Thị Lê	Va	08/03/1999	Nữ	Nghị quyết vụ Dược	Đại học	Dược học	YDS.DS.000723	23/08/2022	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
C Vị trí: Kho và cấp phát - Hạng IV											
1	Trần Thị Ngọc	Diễm	30/12/1982	Nữ	Kho và cấp phát	Đại học	Dược học	000344	28/08/2019	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
2	Nguyễn Ngọc	Diễm	26/22/1991	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược	C001091	10/10/2022	Cao đẳng Quảng Ngãi	Không có
3	Đặng Hương	Giang	02/02/2000	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược	E22.1508/YDP	30/05/2022	Cao đẳng Y Dược Pasteur	Không có
4	Phạm Thị	Hiền	16/04/1985	Nữ	Kho và cấp phát	Đại học	Dược học	026565	29/02/2020	Đại học Thành Đô	Con thương binh
5	Nguyễn Mai	Hương	29/09/1996	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược	B001081	10/11/2021	Cao đẳng Công Nghệ Sài Gòn	Không có
6	Lâm Kim	Khánh	11/01/1999	Nữ	Kho và cấp phát	Đại học	Dược học	PH00097	09/09/2022	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có
7	Nguyễn Thị Nhật	Nhi	11/08/1988	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược	B070220829	27/09/2019	Cao Đẳng Sài Gòn Gia Định	Không có
8	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	08/11/1999	Nữ	Kho và cấp phát	Đại học	Dược học	PH00115	09/09/2022	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Không có
9	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	23/05/1992	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược học	000046	17/03/2021	Đại học Công Nghệ Tp.HCM	Không có
10	Trần Thị Thanh	Tâm	14/05/1992	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược	23308	24/06/2020	Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn	Không có

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp		
1			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11	Lê Thị	Tuyền	23/06/1992	Nữ	Kho và cấp phát	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	029857	30/12/2020	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có	Đạt
12	Phạm Minh	Thư	07/09/1996	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Dược học	B906265	21/09/2017	Cao đẳng Y tế Phú Yên	Không có	Đạt
13	Võ Thị Hoài	Thư	03/06/1992	Nữ	Kho và cấp phát	Cao đẳng	Quản lý và cung ứng thuốc	B386999	22/04/2016	Đại học Nguyễn Tất Thành	Không có	Đạt
KỸ THUẬT Y XÉT NGHIỆM HẠNG III												
1	Huỳnh Phương	Anh	29/04/1999	Nam	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	BA00419	09/09/2022	ĐH Quốc Tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
2	Trần Thị	Dương	12/05/1997	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	000337	28/08/2019	ĐH Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	Không có	Đạt
3	Trần Thị Quỳnh	Giao	26/02/1997	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	1746605	26/08/2019	ĐH Quốc Tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
4	Phan Thị Thùy	Linh	15/05/1999	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	000081	12/08/2021	ĐH Nam Cần Thơ	Không có	Đạt
5	Lý Hoàng	Long	21/09/1994	Nam	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Xét nghiệm Y học	1608537	15/03/2019	Đại học Quốc Tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
6	Đào Ngọc Hiếu	Ngân	30/09/2000	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	YDS.CN.00 0786	20/09/2022	ĐH Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	Không có	Đạt
7	Phạm Thị	Ngân	01/10/1998	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	YDS.CN.00 0507	16/09/2021	ĐH Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	Không có	Đạt
8	Võ Bảo	Nguyễn	24/10/2000	Nam	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	BA00472	09/09/2022	ĐH Quốc Tế Hồng Bàng	Không có	Đạt
9	Lê Phan Kiều	Oanh	21/12/2000	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Xét nghiệm Y học	PC01427	09/09/2022	Đại học Y tế Công Cộng	Không có	Đạt

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
10	Nguyễn Hoàng	Tiến	06/04/1998	Nam	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	CN00152	18/09/2020	ĐH Quốc Tế Hồng Bàng	Không có
11	Lê Thanh	Tuyền	10/12/1992	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Xét nghiệm Y học	004523	07/04/2022	ĐH Cửu Long	Không có
12	Nguyễn Khoa Vũ	Thiên	05/03/2000	Nam	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	BA00489	09/09/2022	ĐH Quốc Tế Hồng Bàng	Không có
13	Trần Đình Nguyễn	Trinh	31/08/2000	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	BA00503	09/09/2022	ĐH Quốc Tế Hồng Bàng	Không có
14	Bùi Thị Kim	Trinh	19/05/1996	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Xét nghiệm Y học	1643730	06/06/2018	ĐH Kỹ Thuật Y Dược Đà Nẵng	Không có
15	Nguyễn Ngọc Yến	Trinh	20/11/1999	Nữ	Kỹ thuật Y xét nghiệm	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	YDS.CN.000538	16/09/2021	ĐH Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	Không có
KỸ THUẬT Y HẠNG III (CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH)											
1	Đoàn Quốc Huy	Huy	04/07/1999	Nam	Kỹ thuật Y CĐHA	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	YDS.CN.000256	16/09/2021	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
2	Trần Đăng	Khôi	26/05/1997	Nam	Kỹ thuật Y CĐHA	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	000442	28/08/2019	Đại học Y Dược Tp.HCM	Không có
Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III											
1	Nguyễn Thị Khánh	Chi	20/04/1996	Nữ	Giám sát KSNK	Đại học	Y tế công cộng	YDS.CN.001403	02/11/2022	ĐH Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	Không có
2	Nguyễn Thị Khánh	Linh	30/03/1991	Nữ	Giám sát KSNK	Đại học	Y tế công cộng	703445	20/11/2013	ĐH Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	Không có
DINH DƯỠNG LÂM SÀNG (HẠNG III)											
1	Trần Nguyễn Thiên	Anh	25/09/2000	Nữ	Dinh dưỡng lâm sàng	Đại học	Dinh dưỡng	PNTU.CN/000393	12/10/2022	Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Không có
2	Phạm Hoàng	Đạo	14/06/2000	Nam	Dinh dưỡng lâm sàng	Đại học	Dinh dưỡng	YDS.CN000662	26/08/2022	ĐH Y Dược Tp.HCM	Không có

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	
1			4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Nguyễn Thị	Linh	25/09/1999	Nữ	Dinh dưỡng lâm sàng	Đại học	Dinh dưỡng	PNTU.CN/000377	12/10/2022	Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	không có
4	Châu Thị Thảo	Nguyễn	05/04/2000	Nữ	Dinh dưỡng lâm sàng	Đại học	Dinh dưỡng	YDS.CN/000685	26/08/2022	ĐH Y Dược Tp.HCM	không có
5	Bùi Thị Hồng	Nhung	24/11/1998	Nữ	Dinh dưỡng lâm sàng	Đại học	Dinh dưỡng	YDS.CN/000690	26/08/2022	ĐH Y Dược Tp.HCM	không có
6	Nguyễn Tuệ	Như	15/12/2000	Nữ	Dinh dưỡng lâm sàng	Đại học	Dinh dưỡng	YDS.CN/000689	26/08/2022	ĐH Y Dược Tp.HCM	không có
CHUYÊN VIÊN											
A	Vị trí: Lưu Trữ										
1	Lê Thanh	Dũng	16/10/1982	Nam	Chuyên viên Lưu trữ	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	XB00600/33KH2/2013	26/08/2013	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Không có
2	Lê Hồng	Quang	22/11/1969	Nam	Chuyên viên Lưu trữ	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	XB03932/19KH2/2011	10/04/2012	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Không có
B	Vị trí: Tổ chức nhân sự										
1	Lương Thị Thu	An	19/11/1984	Nữ	Chuyên viên TCNS	Đại học	Ngôn ngữ Anh	XB03636/33KH2/2013	19/05/2014	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Không có
2	Nguyễn Tuấn	Cường	30/08/1999	Nam	Chuyên viên TCNS	Đại học	Quản lý nhà nước	000419	25/10/2021	Học viện Cán bộ Tp.Hồ Chí Minh	Không có
3	Thái Ngọc Xuân	Đào	01/12/1984	Nữ	Chuyên viên TCNS	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	A122823	2010	Đại học Lương Thế Vinh	Không có
4	Đặng Thị	Lý	20/09/1994	Nữ	Chuyên viên TCNS	Đại học	Luật	1840556	09/11/2020	Đại học Thái Bình Dương	Không có
5	Tống Thị Thanh	Mai	16/04/1985	Nữ	Chuyên viên TCNS	Đại học	Luật	TVU 029050	17/01/2019	Đại học Trà Vinh	Không có
6	Nguyễn Thành Công	Minh	14/02/1994	Nam	Chuyên viên TCNS	Đại học	Luật Kinh tế	MBS60012119	23/12/2022	Đại học Mỏ Tp.HCM	Không có
7	Vũ Lê Thảo	Ngân	13/05/1999	Nữ	Chuyên viên TCNS	Đại học	Quản lý nhà nước	002446	03/11/2021	Học viện Hành chính Quốc Gia	Không có

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8	Vũ Hoàng Minh	Nhật	21/03/1996	Nam	Chuyên viên TCNS	Đại học	Luật	1610042	31/08/2018	Đại học Tôn Đức Thắng	Không có	Đạt
9	Phạm Huỳnh	Như	20/04/1999	Nữ	Chuyên viên TCNS	Đại học	Quản trị kinh doanh	0035506	02/12/2020	Đại học Kinh tế Tp.HCM	Không có	Đạt
10	Chu Quốc	Tuấn	08/01/1980	Nam	Chuyên viên TCNS	Đại học	Luật kinh tế	1170686	31/07/2015	Đại học Mở Tp.HCM	Quản nhân xuất ngữ	Đạt
11	Võ Thị Ngọc	Thảo	21/03/2000	Nữ	Chuyên viên TCNS	Đại học	Quản trị khách sạn	UFM-7 0005476	19/04/2022	Đại học Tài chính Marketing	Không có	Đạt
12	Tương Thị Thu	Thắm	10/10/1993	Nữ	Chuyên viên TCNS	Thạc sĩ	Chính trị học	HM003846	11/06/2019	Học viện Khoa học Xã hội	Không có	Đạt
13	Lê Văn	Việt	01/02/1999	Nam	Chuyên viên TCNS	Đại học	Quản lý nhà nước	002842	03/11/2021	Học viện Hành chính Quốc Gia	Không có	Đạt
C												
Vị trí: Quản trị công sở												
1	Trương Thanh	Toàn	25/09/1998	Nam	Chuyên viên QTCS	Đại học	Luật	0039294	26/05/2021	ĐH Kinh tế Tp.HCM	Không có	Đạt
2	Đỗ Thị Thạch	Thảo	21/11/2000	Nữ	Chuyên viên QTCS	Đại học	Quản trị kinh doanh	0041619	15/12/2021	ĐH Kinh tế Tp.HCM	Không có	Đạt
3	Hoàng Nhật	Thắng	17/11/1991	Nam	Chuyên viên QTCS	Đại học	Quản trị kinh doanh	119046	27/08/2014	ĐH Tôn Đức Thắng	Không có	Đạt
D												
Vị trí: Công nghệ thông tin												
1	Nguyễn Văn	Khim	07/11/1996	Nam	Chuyên viên CNTT	Đại học	Khoa học máy tính	MBS60003 467	04/05/2021	Đại học Mở Tp.HCM	Không có	Đạt
KỸ SƯ XÉT NGHIỆM (HẠNG III)												
1	Nguyễn Quốc	Bảo	21/04/1993	Nam	Nhân viên QLCL xét nghiệm	Đại học	Công nghệ sinh học	09198/13K H2/2016	30/09/2016	ĐH Khoa học tự nhiên	không có	Đạt
2	Đỗ Thủy	Nhi	02/12/1996	Nữ	Nhân viên QLCL xét nghiệm	Đại học	Công nghệ sinh học	561032	23/04/2019	Đại học Tôn Đức Thắng	không có	Đạt
KỸ THUẬT VIÊN HẠNG IV												

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất					Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A Vị trí: Công nghệ thông tin (Hạng IV)												
1	Phạm Hoài Thái	Duy	26/08/2001	Nam	Công nghệ thông tin (KTV hạng IV)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	A212156	08/12/2021	Cao đẳng Kinh tế Công Nghệ Tp.HCM	Không có	Đạt
B Vị trí: Quản trị công sở (Hạng IV)												
1	Hoàng Hợp	Hòa	15/04/1981	Nam	Quản trị công sở (KTV hạng IV)	Cao đẳng nghề	Điện công nghiệp	002640	15/03/2012	Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Tp.HCM	Không có	Đạt
2	Lê Anh	Tuấn	25/11/1984	Nam	Quản trị công sở (KTV hạng IV)	Trung cấp	Kỹ thuật điện	1/TH29TL	07/11/2005	Đại học Công Nghiệp Tp.HCM	Không có	Đạt
KẾ TOÁN VIÊN												
A Kế toán viên - Hạng III												
1	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	30/12/1989	Nữ	Kế toán viên	Đại học	Kế toán	087816	13/02/2012	Đại học Tài chính Marketing	Không có	Đạt
2	Nguyễn Thị Hải	Hòa	17/09/2000	Nữ	Kế toán viên	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	DCT70189 12	20/04/2022	Đại học Công Nghiệp Thực Phẩm Tp.HCM	Không có	Đạt
3	Hà Thị Kim	Ngọc	10/04/1998	Nữ	Kế toán viên	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	E0009437	22/04/2021	Đại học Kinh Tế Huế	Con thương binh	Đạt
4	Lê Khánh	Ngọc	02/12/1988	Nữ	Kế toán viên	Đại học	Kế toán	688470	30/10/2013	Đại học Sài Gòn	Không có	Đạt
5	Trần Thị Thủy	Oanh	14/05/1986	Nữ	Kế toán viên	Đại học	Kế toán	00167634	16/11/2010	Đại học Tài chính Marketing	Không có	Đạt
6	Nguyễn Nhứt Minh	Tuấn	23/01/1971	Nam	Kế toán viên	Đại học	Kế toán	080729	15/02/2012	Đại học Kinh tế Tp.HCM	không có	Đạt
7	Phạm Mạnh	Tùng	23/01/1993	Nam	Kế toán viên	Thạc sĩ	Kế toán	004303	10/01/2019	Đại học Kinh tế Tp.HCM	Không có	Đạt
8	Lê Thị Hoài	Trang	30/04/1989	Nữ	Kế toán viên	Đại học	Kế toán	0047023	25/05/2022	Đại học Kinh tế Tp.HCM	Không có	Đạt

STT	Họ và tên lót	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1
						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Số bằng cấp	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	Trần Thị Thu	Trang	22/04/1986	Nữ	Kế toán viên	Đại học	Kế toán	00167617	16/11/2010	Đại học Tài chính Marketing	Không có
10	Dương Thị Diễm	Trinh	04/02/1991	Nữ	Kế toán viên	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	779471	10/06/2014	Đại học Quốc Tế Hồng Kông	Không có
11	Trần Lê Cát	Uyên	13/11/1997	Nữ	Kế toán viên	Thạc sĩ	Kế toán	007888	03/06/2022	Đại học Kinh tế Tp.HCM	Không có
B Kế toán viên phí -Hạng IV											
1	Nguyễn Thành	Duy	27/04/1983	Nam	Kế toán viên phí	Cao đẳng	Kế toán	00109482	27/07/2010	Cao Đẳng Kinh tế đối ngoại	Không có
2	Nguyễn Thị	Ngọc	28/08/1990	Nữ	Kế toán viên phí	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	536099	26/11/2013	Đại học Hải Phòng	Không có
3	Nguyễn Hồng Thủy	Tiên	13/06/1989	Nữ	Kế toán viên phí	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	67633	20/08/2013	Đại học Văn Hiến Tp.HCM	Không có
Tổng cộng: 173 thí sinh											

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 11 tháng 4 năm 2023

TÀI HỖI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Phương Nga

Ngô Ngọc Quang Minh

LẬP BIỂU

(Signature)